

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại 7 ngày

(Từ ngày 04 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong kỳ: Các ngày đêm và sáng có sương mù ngày nắng nhẹ.

Nhiệt độ trung bình: 20 °C; cao: 25°C; thấp: 16 °C; ẩm độ trung bình: 65%.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
- Ngô đông	7-9lá-xoáy non-trở cờ -phun râu	5.705,4
- Đậu tương đông	Ra hoa-quả non	65,4
- Lạc đông	Ra hoa-đâm tia	7,9
- Rau các loại vụ đông	Phát triển thân lá-thu hoạch	2320,9
- Cây có múi	quả xanh-chín thu hoạch	8.492
- Cây chè	Đón tia	8.754,8
- Cây mía	Tích đường-thu hoạch	10.893
- Cây nhãn, vải	Lộc bánh tẻ	1.650
- Cây lâm nghiệp	Keo tuổi 1- 5 và vườn ươm	

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA

1. Cây ngô đông (7-9 lá-xoáy non-trở cờ)

- Sâu cắn nõn, châu chấu gây hại mật độ trung bình 1-2 con/m², nơi cao 3-4 con/m²;

- Rệp gây hại rải rác, tỷ lệ hại trung bình 1-3%, nơi cao 5-7% số cây;

- Bệnh đốm lá gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số lá;

- Bệnh khô vằn gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số cây, cấp 1.

2. Cây rau họ thập tự, đậu các loại, cà chua (phát triển thân lá-thu hoạch)

- Sâu xanh, sâu khoang gây hại, mật độ 4-5 con/m², (sâu non-nhộng);

- Sâu tơ gây hại rải rác, mật độ nơi cao 4-5 con/m², (sâu non-nhộng);

- Rệp gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 8-10% số cây;
- Bọ nhảy gây hại rải rác, mật độ nơi cao 4-5 con/m², trưởng thành;
- Bệnh đốm vòng gây hại rải rác, tỷ lệ bệnh nơi cao 3-4 % số lá;
- Bệnh lở cổ rễ gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 1-2% số cây.

3. Cây lạc, đậu tương đông Ra hoa -đâm tia-quả non)

- Sâu khoang, sâu cuốn lá gây hại rải rác, mật độ nơi cao 2-3 con/m²;
- sâu đục quả gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 1-2% số quả;
- Giòi đục thân gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 1-2 % số cây.

4. Cây chè (đồn tĩa)

- Rầy xanh gây hại tỷ lệ hại trung bình 1-3 % số búp, nơi cao 5-7 % số búp;
- Bọ trĩ gây hại rải rác, tỷ lệ hại trung bình 2-5 % số búp, nơi cao 4-6 % số búp;
- Bọ xít muỗi gây hại cục bộ tại một số vườn chè, tỷ lệ hại trung bình 2-3 %, nơi cao 4-5 % số búp;

5. Cây mía (tích đường-thu hoạch)

- Sâu đục thân gây hại rải rác, tỷ lệ hại trung bình 2-3 % số cây, nơi cao 4-6% số cây (Vết cũ);
- Rệp bông xơ gây hại cục bộ một số vườn, tỷ lệ hại trung bình 2-3 % số cây, nơi cao 5-7% số cây.
- Rệp sáp gây hại cục bộ một số vườn, tỷ lệ hại trung bình 1-2 % số cây, nơi cao 6-8 % số cây.

6. Cây có múi (quả nhỏ, lộc bánh tẻ)

- Nhện đỏ gây hại rải rác, tỷ lệ hại trung bình 1-2 % số lá, quả, nơi cao 5-8 % số lá, quả.
- Nhện rậm vàng, nhện trắng gây hại rải rác, tỷ lệ hại trung bình 2-3% số lá, quả, nơi cao 5-7 % số lá, quả.
- Bệnh muội đen lá gây hại tỷ lệ hại trung bình 2-3% số lá, nơi cao 10-15% số lá.
- Bệnh sẹo lá, quả gây hại trên quả gây hại tại một số vườn, tỷ lệ hại trung bình 2-3 % số quả, nơi cao 5-7 % số quả;
- Bệnh loét gây hại trên quả, tỷ lệ hại trung bình 1-3%, nơi cao 5-8% số quả;
- Bệnh thán thư (Khô nùm rụng quả) gây hại tỷ lệ hại trung bình 1-2% số lá, quả, nơi cao 3-5 % số lá, quả;
- Bệnh vàng lá, thối rễ do nấm và tuyến trùng gây hại một số vườn cam, tỷ lệ hại trung bình 3-5 %, nơi cao 10-15% số cây, (Vết cũ).

7. Cây nhãn, vải (lộc bánh tẻ)

- Bệnh chổi rồng gây hại rải rác;
- Bệnh sương mai, nhện lông nhung gây hại rải rác, nơi cao 5-10 % số lá (C1-C3).

8. Cây lâm nghiệp (vườn ươm-1-5 tuổi)

- Sâu ăn lá gây hại rải rác;
- Bệnh chết héo gây hại rải rác trên cây keo 1-3 tuổi, nơi cao 1-3 % số cây;

- Bệnh thán thư lá, bệnh phấn trắng gây hại rải rác trên keo từ 1-5 tuổi;
- Bệnh lở cổ rễ vườn ươm gây hại rải rác, nơi cao 1-2 % số cây.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cây ngô đông (xoáy nõn-trỗ cò-chín sũa)

- Châu chấu gây hại rải rác, nơi cao 4-5 con/m²;
- Sâu cắn nõn, sâu đục thân gây hại rải rác, nơi cao 5-10 % số cây;
- Rệp muội gây hại rải rác;
- Bệnh đốm lá, bệnh khô vằn gây hại rải rác, nơi cao 5-7 % số lá;
- Bệnh lùn sọc đen trên ngô đông hại rải rác.

2. Cây rau họ thập tự, đậu các loại, cà chua (phát triển thân lá-thu hoạch)

- Sâu tơ, bọ nhảy gây hại rải rác, mật độ nơi cao 8-10 con/m²;
- Sâu xanh, sâu khoang gây hại, mật độ nơi cao 5-8 con/m²;
- Rệp hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 3-5 % số cây;
- Bệnh đốm vòng gây hại, tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số lá;
- Bệnh lở cổ rễ, sương mai gây hại, tỷ lệ hại nơi cao 1-2% số cây.

3. Cây lạc đậu tương đông (ra hoa-quả non)

- Sâu khoang, sâu cuốn lá gây hại rải rác;
- Bệnh đốm lá, gỉ sắt gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 2-3 % số cây.

4. Cây chè (đốn tỉa)

- Rầy xanh, bọ trĩ tiếp tục gây hại, tỷ lệ hại nơi cao 5-10% số búp;
- Bọ xít muỗi gây hại cục bộ 1 số vườn, tỷ lệ hại nơi cao 4-6% số búp;
- Nhện đỏ gây hại rải rác.

5. Cây mía (tích đường-thu hoạch)

- Sâu đục thân vẫn tiếp tục gây hại, tỷ lệ hại nơi cao 5-7 % số cây;
- Rệp bông xơ, rệp sáp gây hại cục bộ, tỷ lệ hại nơi cao 10-20 % số cây;
- Bệnh thối đỏ bẹ mía gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 1-3% số cây.

6. Cây có múi (quả xanh-chín thu hoạch)

- Sâu vẽ bùa, rệp muội, ruồi vàng gây hại quả rải rác;
- Nhện đỏ và nhện rậm vàng, nhện trắng tỷ lệ hại nơi cao 5-7 % số lá, quả;
- Bệnh sẹo, loét cam gây hại trên cam kiến thiết cơ bản, tỷ lệ hại phổ biến 1-2 % số lá, nơi cao 5-8% số lá, quả;

- Bệnh thán thư (Khô nùm rụng quả) gây hại tỷ lệ hại trung bình 1-2% số lá, quả, nơi cao 3-5 % số lá, quả;

- Bệnh vàng lá thối rễ do nấm, tuyến trùng tiếp tục gây hại cục bộ một số vườn, tỷ lệ hại trung bình 3-5% số lá, quả, nơi cao 10-15 % số cây;

7. Cây nhãn, vải (lộc bánh tẻ)

- Nhện lông nhung gây hại rải rác, nơi cao 3-5 % số cành;
- Bệnh chổi rồng gây hại rải rác;
- Bệnh sương mai gây hại rải rác, nơi cao 5-10 % số lá.

8. Cây lâm nghiệp (vườn ươm-1-5 tuổi)

- Bệnh phấn trắng, bệnh thán thư lá gây hại rải rác trên cây keo 1-5 tuổi;

- Bệnh lở cổ rễ gây hại rải rác nơi cao 1-3 % số cây;
- Bệnh chết héo, vườn ươm gây hại rải rác trên cây keo 1-3 tuổi, nơi cao 5-10 % số cây.

IV. ĐỀ NGHỊ

Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thành phố:

1. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế, Trạm Khuyến nông, Chính quyền địa phương chỉ đạo thực hiện chăm sóc các cây trồng để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh;

2. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phát hiện các đối tượng sâu, bệnh hại kịp thời, hướng dẫn phòng trừ khi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh hại cao;

Chú ý:

- + Trên ngô đông, rau màu: bệnh lùn sọc đen, rệp hại, bệnh lở cổ rễ, ...
- + Trên cây có múi: Nhóm nhện hại cam, bệnh loét, bệnh thán thư, bệnh vàng lá thối rễ...;
- + Trên mía: Rệp sáp, rệp bông trắng, ...;

3. Thực hiện tốt công tác quản lý thuốc BVTV, hướng dẫn người dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo thời gian cách ly./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV
- TT BVTV phía Bắc
- Cục Thống kê;
- Trạm BVTV các huyện, TP (T/h);
- Lưu: BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Đã ký

Trần Thị Lịch